

- JavaScript Objects
- JS HTML DOM
- JS HTML BOM
- JSON

JavaScript Objects

In JavaScript, objects are king.

If you understand objects, you understand JavaScript.



JavaScript Objects

Trong JavaScript, hầu hết mọi thứ đều object.

- Booleans có thể là một object(Nếu định nghĩa bằng từ khóa new)
- Numbers có thể là một object (nếu được định nghĩa bằng từ khóa new)
- Strings có thể là một object (nếu được định nghĩa bằng từ khóa new)
- Dates luôn objects
- Maths luôn objects
- Regular expressions là objects
- Arrays luôn objects
- Functions luôn objects
- Objects luôn objects

Tất cả các giá trị, ngoại trừ nguyên thủy đều là object.



Objects are Variables Containing Variables

Các biến JavaScript có thể chứa các giá trị đơn:

```
var person = "John Doe";
```



Objects are Variables Containing Variables

Đối tượng cũng là 1 biến nhưng đối tượng chứa nhiều giá trị.

```
var person = {firstName:"John", lastName:"Doe", age:50, eyeColor:"blue"};
```



JavaScript Objects

Một đối tượng trong JS là một tập hợp các giá trị được đặt tên



Object Properties

Các giá trị được đặt tên trong JS object, được gọi là **properties**.

Property	Value
firstName	John
lastName	Doe
age	50
eyeColor	blue



Object Methods

Đối tượng bao gồm các thuộc tính và phương thức:

Property	Value
firstName	John
lastName	Doe
age	50
eyeColor	blue
fullName	function() {return this.firstName + " " + this.lastName;}



Creating a JavaScript Object

- Tạo object sử dụng object literal.
- Tạo object sử dụng từ khóa new.
- object constructor, and then create objects of the constructed type.



Using an Object Literal

 Có thể khai báo các thuộc tính và phương thức của Object trong 1 dòng hoặc nhiều dòng

```
var person = {firstName:"John", lastName:"Doe", age:50, eyeColor:"blue"};
```

```
var person = {
    firstName:"John",
    lastName:"Doe",
    age:50,
    eyeColor:"blue"
};
```



Using the JavaScript Keyword new

 Có thể khởi tạo một đối tượng với từ khóa new:

```
var person = new Object();
person.firstName = "John";
person.lastName = "Doe";
person.age = 50;
person.eyeColor = "blue";
```



JavaScript Objects are Mutable

- Trong JS 1 object là một tham chiếu, không phải là một tham trị.
- Các đối tượng trong JS có thể biến đổi.

Lưu ý: trong Javascript các biến thì luôn không thay đổi, chỉ có các đối tượng JavaScript mới thay đổi.



The this Keyword

- Sử dụng trong một hàm (function).
- Sử dụng trong một đối tượng (object).

"this" không phải là một biến, nó là một từ khóa. Giá trị của "this" không thể thay đổi.



The this Keyword

"this" is God, and "this" is weird

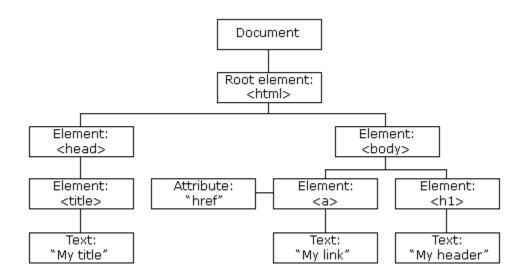


JavaScript Constructors



JavaScript HTML DOM (Document Object Model)

 Mô hình DOM HTML được xây dựng như một cây của Đối tượng.





JavaScript HTML DOM

- JS có thể thay đổi tất cả HTML elements, attributes, CSS Style
- JS có thể remove toàn bộ các HTML elements và attributes đang tồn tại.
- JS có thể tác động (thêm mới, sửa,...) tới toàn bộ các evens trong page.



JavaScript HTML DOM

- HTML DOM document là đối tượng sở hữu toàn bộ các đối tượng khác thuộc trang web.
- JS có thể tìm kiếm, thay đổi HTML
 Elements

```
document.getElementById("myBtn").addEventListener("click", displayDate);
```

(onclick=JavaScript)



JavaScript - HTML DOM Methods

- HTML DOM methods là các actions có thể thực hiện (trong HTML Elements)
- HTML DOM properties là các giá trị (thuộc HTML Elements) có thể thay đ.ổi hoặc thiết lập

```
<body>

id="demo">
</script>
document.getElementById("demo").innerHTML = "Hello World!";
</script>
</body>
</html>
```



Browser Object Model

- Browser Object Model cho phép JS gọi tới trình duyệt (Browser).
- Window Screen
- Window Location....

```
var w = window.innerWidth
|| document.documentElement.clientWidth
|| document.body.clientWidth;

var h = window.innerHeight
|| document.documentElement.clientHeight
|| document.body.clientHeight;
```





JS JSON (JavaScript Object Notation)

Định nghĩa JSON

- Là một cú pháp để lưu trữ và trao đối dữ liệu.
- Có thể chuyển đổi 1 JS object thành một chuỗi JSON.
- Có thể chuyển đổi chuỗi JSON thành một object bằng JS.

```
// Chuyển đổi object thành JSON
var myObj = { "name":"John", "age":31, "city":"New York" };
var myJSON = JSON.stringify(myObj);

// Chuyển đổi JSON thành Object|
var myJSON = '{ "name":"John", "age":31, "city":"New York" }';
var myObj = JSON.parse(myJSON);
```



JSON Syntax Rules

- Tên và giá trị theo từng cặp
- Được phân cách bằng dấu phẩy (,)
- Dấu "[" và "]" giữ 1 mảng.
- Dấu "{" và "}" giữ 1 item.



JSON Values

- Trong JSON giá trị phải là một trong những kiểu sau:
- 1. string
- _{2.} number
- 3. object
- 4. array
- 5. boolean
- 6. null



Giống nhau JSON vs XML

- Đều có thể mô tả chính nó
- Đều có thứ bậc.
- Có thế phân tích cú pháp là sử dụng bởi nhiều ngôn ngữ lập trình.
- Đều có thể được nạp với một XMLHttpRequest



Khác nhau JSON vs XML

- JSON không sử dụng thẻ kết thúc (end tag)\
- JSON ngắn hơn
- JSON đọc và ghi nhanh hơn.
- JSON có thể sử dụng các mảng.



Tại sao lại sử dụng JSON

- XML khó phân biệt cú pháp hơn JSON
- JSON có thể chuyển đổi thành một JS Object để sử dụng.



JSON

- JSON Objects
- JSON Arrays
- JSON.parse()
- JSON.stringify()
- JSON HTML.



Tổng kết

- Nắm được kiến thức về hướng đối tượng trong Javascript
- Sử dụng BOM
- Sử dụng DOM
- Sử dụng JSON Object

